

Số: 01 /BC-HC

TP.HCM, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex
Năm báo cáo 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304475742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 03/8/2016.
- Vốn điều lệ: 81 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 119,5 tỷ đồng.
- Địa chỉ: đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
- Số điện thoại: 028 3765 3389
- Số fax: 028 3765 3025
- Website: www.cholimexfood.com.vn
- Mã cổ phiếu: CMF

Quá trình hình thành và phát triển

Theo quyết định số 73/QĐUB ngày 15 – 04 – 1981, UBND Thành phố Hồ Chí Minh cho phép thành lập Công ty Công Tư Hợp Doanh Xuất Nhập Khẩu Trục Dụng trực thuộc quận 5 với tên gọi tắt là Cholimex. Sự ra đời của quyết định này dựa trên nền tảng từ những thể mạnh tiềm năng của người Hoa ở khu vực Chợ Lớn. Những ngày đầu thành lập, hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty mang tính tổng hợp đa ngành. Trong đó các bộ phận chuyên ngành thu mua và chế biến các mặt hàng thủy sản nông dược phẩm... nhằm phục vụ cho nhu cầu sống của người dân thành phố cũng như của cả nước.

Đến ngày 02 – 06 – 1983 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định 78/QĐUB chia Công ty hợp danh xuất nhập khẩu Trục Dụng quận 5 ra làm 2 tổ chức:

- Công ty cung ứng hàng xuất khẩu quận 5
- Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu quận 5

Năm 1988 để mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, tăng cường lực lượng sản xuất cũng như tiếp nhận thêm cơ sở vật chất, Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu quận 5 được chuyển thành Xí nghiệp chế biến hải sản và thực phẩm xuất khẩu.

Ngày 20/12/2005 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 6437/QĐ-UB chấp thuận Xí nghiệp chế biến hải sản và thực phẩm xuất khẩu Cholimex chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần.

Ngày 19/07/2006 Công ty chính thức hoạt động với tên mới: Công ty cổ phần thực phẩm Cholimex theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103005042 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Các ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, chế biến, gia công và kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, thủy hải sản cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Các mặt

hàng tiêu biểu như: tương ớt, tương cà, nước mắm ăn liền, nước tương, chả giò, hoành thánh, há cảo, lẫu hải sản,...

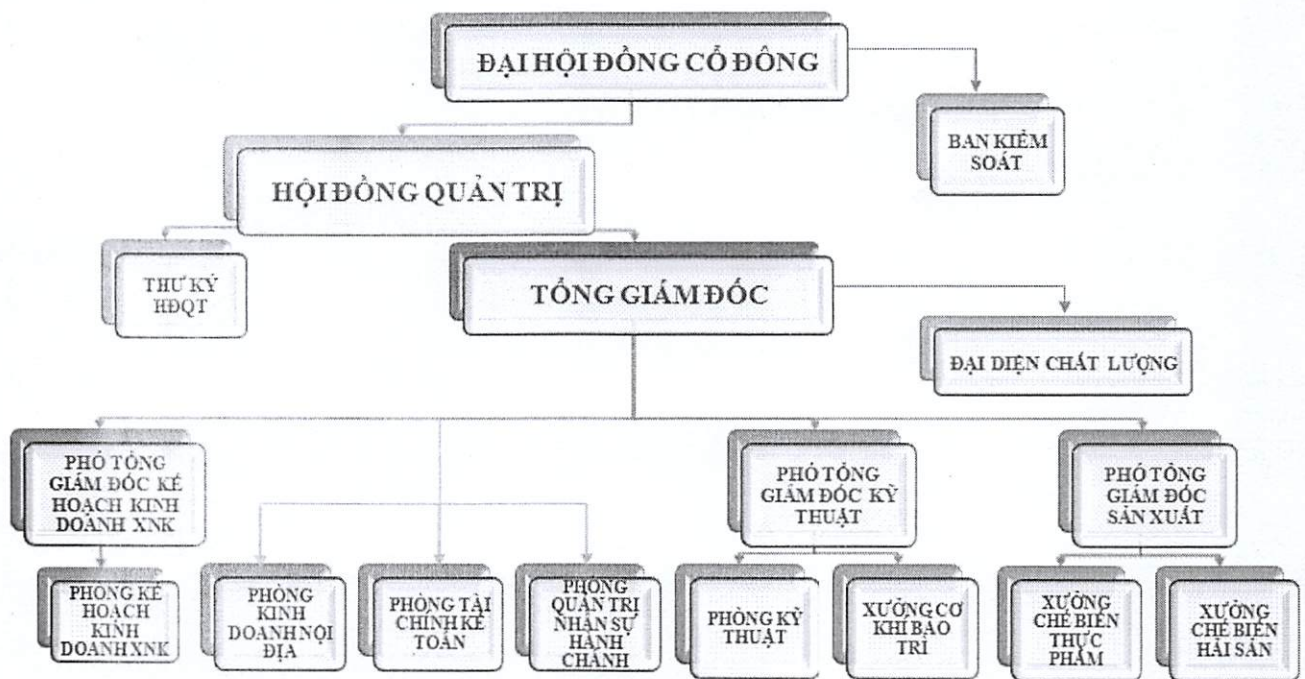
- Địa bàn kinh doanh: sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ ở thị trường trong nước thông qua hệ thống phân phối trên toàn quốc và xuất khẩu sang các nước: EU (chiếm tỷ trọng 85% doanh số xuất khẩu), Bắc Mỹ, Úc và các thị trường khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, điều lệ công ty qui định.
- + Hội đồng Quản trị có 5 thành viên là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
- + Ban Kiểm soát có 3 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng Cổ đông đánh giá giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc theo điều lệ công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các văn bản pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty:



- Các công ty con, công ty liên kết (không có)

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Cholimex Food trở thành nhà sản xuất, chế biến, phân phối thực phẩm hàng đầu với chuỗi sản phẩm đa dạng, phong phú, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Không chỉ cung cấp cho thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

- + Khai thác nguồn lực vốn, công nghệ, kinh nghiệm từ mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước dưới hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết nhằm phát triển đồng bộ, xây dựng chuỗi thực phẩm khép kín, từ vùng nguyên liệu đến chế biến, cung cấp thực phẩm an toàn chất lượng cao, có thể giám sát và truy nguyên nguồn gốc. Thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường thực phẩm, nâng cao năng lực sản xuất, chế biến sản phẩm xuất khẩu và phát triển kênh phân phối. Liên kết đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển của Cholimex food giai đoạn 2010-2020.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - + Với phương châm con người là tài sản lớn nhất của Cholimexfood, Ban điều hành Công ty luôn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, nỗ lực cải tiến các chính sách nhằm thu hút đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, tay nghề để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Vì vậy, chính sách đối với người lao động rất được quan tâm và chăm lo đúng mức. Môi trường làm việc trong nhà máy tuân thủ theo các quy định tiêu chuẩn ngành. Người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động, được khám sức khỏe định kỳ mỗi năm. Công ty còn tổ chức cho người lao động vui chơi giải trí sau giờ làm việc và đi du lịch hàng năm.
 - + Cholimexfood phấn đấu trở thành công ty hàng đầu Việt Nam sản xuất gia vị, thực phẩm đông lạnh và là biểu tượng niềm tin của chất lượng phục vụ. Với sứ mệnh đặt ra là: Mang Gia Vị Cuộc Sống đến mỗi bữa ăn ngon. Cholimexfood luôn “nêm” yêu thương hạnh phúc cho mỗi bữa ăn thêm nồng nàn bằng chất lượng, tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc và không ngừng sáng tạo đối với cộng đồng và xã hội.

5. Các rủi ro: (không có).

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TÊN ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2016	NĂM 2017		% thực hiện so với KH 2017	% thực hiện 2017 so với 2016
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1. Tổng kim ngạch XNK	1.000 USD	19.302	21.200	17.800	84,0	97,0
2. Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.427.532	1.640.000	1.604.522	97,8	112,4
3. Sản lượng sauce- gia vị	1000 chai	157.942	187.000	179.720	96,1	113,8
4. Sản lượng thực phẩm đông lạnh	Tấn	2.081	2.400	1.739	72,5	83,6
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	63.370	66.000	71.235	107,9	112,4
6. Lợi nhuận sau thuế	nt	50.652	52.800	56.858	107,7	112,3

a. Về kinh doanh:

Xuất khẩu 6 tháng đầu năm rất khó khăn do đơn hàng xuất khẩu ít vì ảnh hưởng thị trường EU. Bên cạnh đó, thị trường lao động biến động nên tuyển dụng khó khăn, người

lao động ít gắn bó với doanh nghiệp hơn nên ảnh hưởng đến việc thực hiện các đơn hàng hai xưởng.

Tuy nhiên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu chính như sau:

- Kim ngạch xuất nhập khẩu: 17.800.000USD đạt 84% kế hoạch, 97% so với năm 2016.
- Tổng doanh thu 1.604, 533 tỷ đồng đạt 97,8% kế hoạch và tăng trưởng 12,4% so với năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế: 71,235 tỷ đồng đạt 107,9% kế hoạch, tăng trưởng 12,4% so với năm 2016.

Ngoài các khách hàng truyền thống là các chuỗi siêu thị lớn: Marks& Spencer, Metro, Real, WoolWorths, SuperU, CarreFour, Auchan ... đã phát triển thị trường và sản phẩm mới. Tham gia hội chợ Sial tại Trung Quốc, hội chợ tại Mông Cổ, WorlFood tại Cộng hòa Liên bang Nga, 10 sản phẩm mới đã đưa vào sản xuất, đã mở rộng được các thị trường mới tại Ukraine và Cameroun. . .

Thị trường nội địa tiếp tục tăng trưởng tốt và ổn định cả về doanh số và qui mô với các chương trình trưng bày, sampling, hội chợ được thực hiện liên tục, trong năm đã tham gia 35 kỳ hội chợ tại các tỉnh phía Nam và 11 kỳ hội chợ các tỉnh phía Bắc và tài trợ 26 kỳ cho chương trình Bếp Việt tại các trường dạy nấu ăn.

b. Về sản xuất:

- Đầu tư máy móc thiết bị mới song song với việc cải tiến các máy móc thiết bị hiện hữu để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 dự án xưởng sauce mới công suất 100 triệu chai/ năm hoạt động vào tháng 12/2017.

2. Tổ chức và nhân sự :

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

STT	HỌ TÊN	NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN
1	Diệp Nam Hải	1967	76 Trần Tuấn Khải P5 Q.5, TP. HCM	Tổng Giám đốc	10.000	0,12%
2	Hồ Ngọc Hương	1968	100F Hùng Vương Q5, TP. HCM	Phó Tổng Giám đốc	2.300	0,03%
3	Nguyễn Thị Huyền Trang	1971	399 Lê Đại Hành P11 Q11, TP. HCM	Phó Tổng Giám đốc	4.000	0,05%
4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1969	925/29 Âu Cơ, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TPHCM	Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng	3.000	0,04%
	TỔNG:				19.300	0,37%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Ban điều hành nhiệm kỳ cũ đã được Hội đồng quản trị bổ nhiệm lại kể từ ngày 01/6/2017.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.457 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Cải tạo nâng công suất hệ thống xử lý nước thải từ 750m³/ngày đêm lên 1.200 m³/ngày đêm, chi phí khoảng 7 tỷ đồng.

b. Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	562.706.670.951	628.299.491.252	11,66%
Doanh thu thuần	1.424.742.604.498	1.603.728.287.132	12,56%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60.115.648.023	69.533.157.545	15,67%
Lợi nhuận khác	3.254.350.299	1.702.783.184	-47,70%
Lợi nhuận trước thuế	63.369.998.322	71.235.940.729	12,41%
Lợi nhuận sau thuế	50.652.490.979	56.858.988.295	12,25%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,14 lần	1,29 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</u>	0,63 lần	0,63 lần	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	58,05%	57,70%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	138,42%	136,38%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,59 vòng	8,51 vòng	
	253,19%	255,25%	

+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,55%	3,54%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROEA)	22,40%	22,66%	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROAA)	9,84%	9,54%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,21%	4,34%	

c. Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.100.000 cổ phần, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: tất cả cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

b. Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 10/4/2018):

Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
- Cổ đông lớn (tỷ lệ sở hữu $\geq 5\%$)	3	7.496.217	92,55%
- Cổ đông nhỏ	159	603.783	7,45%
TỔNG CỘNG	162	8.100.000	100,00%

Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
- Cổ đông tổ chức – trong nước	06	6.014.126	74,25%
- Cổ đông tổ chức – nước ngoài	01	1.539.000	19,00%
- Cổ đông cá nhân – trong nước	153	126.648	1,54%
- Cổ đông cá nhân – nước ngoài	02	422.226	5,21%
TỔNG CỘNG	162	8.100.000	100,00%

(Công ty không có cổ đông Nhà nước).

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm Công ty không có phát hành cổ phiếu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có)

e. Các chứng khoán khác: (không có phát hành)

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

- Xưởng Chế biến Thực phẩm: 3.500 tấn

- Xưởng Chế biến Hải sản: 1.200 tấn

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0,05%

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Tình hình tiêu thụ năng lượng năm 2017:

- Tiêu thụ điện:

+ Tiêu thụ toàn công ty cả năm 2017: 6.038.143 kwh tương đương 10,963 tỷ đồng

+ Tiêu thụ điện trực tiếp tại các xưởng lớn: 5.011.658 kwh

- Tiêu thụ hơi:

Tổng lượng hơi sử dụng năm 2017 là 9.261 tấn tương đương khoảng 6,78 tỷ.

6.3. Tiêu thụ nước

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Tiêu thụ nước: tổng tiêu thụ nước của 2 xưởng sản xuất chính năm 2017 là 278.300 m³.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

- Tổng lượng nước được xử lý qua trạm xử lý nước thải là: 226.000 m³ đạt tiêu chuẩn B theo tiêu chuẩn Việt Nam.

- Công ty không có lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường (không có).

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường (không có).

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 1.457 người

- Mức lương trung bình năm 2017: 8.518.000 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Chính sách phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Chính sách khen thưởng bình bầu A, B, C hàng tháng cho công nhân: 700.000 đồng/tháng.

- Chính sách hỗ trợ người lao động thuê nhà lưu trú KCN Vĩnh Lộc: 300.000 đồng/người/tháng.

- Chính sách hỗ trợ lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi: 600.000 đồng/người/bé/năm.
- Xây dựng thang bảng lương mới theo Nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017.
- Chính sách tăng lương 10% hàng năm cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo thực hiện các hình thức: tự tổ chức đào tạo nội bộ do Giảng viên nội bộ của Công ty đào tạo; mời giảng viên bên ngoài về đào tạo tại Công ty; đưa CB-CNV đi đào tạo bên ngoài thông qua các trường, các trung tâm đào tạo..., cụ thể như sau:

- Đào tạo bên ngoài: 6 lớp, với 33 học viên, (đào tạo HACCP cho 10 CB-CNV; an toàn gas cho 12 người, tổ trưởng sản xuất chuyên nghiệp, quản lý kho bãi)
- Đào tạo nội bộ do Giảng viên nội bộ Công ty phụ trách: 30 lớp, với hơn 2133 lượt người tham dự (Vận hành máy móc thiết bị, quy trình sản xuất, quy trình vệ sinh, bảo hộ lao động, đào tạo hội nhập,...). Đặc biệt tập trung đào tạo cho CB-CNV Xưởng sauce mới về: các quy phạm sản xuất, quy phạm vệ sinh, an toàn lao động, vận hành máy móc – thiết bị cho toàn thể CB-CNV của Xưởng sauce mới.
- Đào tạo nội bộ nhưng mời giảng viên bên ngoài: 7 lớp, với 293 lượt người tham dự (Đào tạo an toàn vận hành thiết bị áp lực, sơ cấp cứu, nghiệp vụ PCCC cho đội PCCC của Công ty, an toàn vệ sinh lao động 120.600.000 đồng.
- Tổng chi phí đào tạo trong năm: 150.000.000 đồng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đóng góp công tác xã hội năm 2017: 145.180.000 đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty chịu nhiều áp lực của tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Thị trường xuất khẩu 6 tháng đầu năm gặp khó khăn do sự sụt giảm đơn hàng ảnh hưởng lớn đến doanh thu xuất khẩu. Trong nước, tình hình khan hiếm lao động, nhất là lao động có tay nghề dẫn đến chi phí nhân công cao và ảnh hưởng đến tiến độ, sản lượng các đơn hàng xuất khẩu và nội địa.

Tuy nhiên, với những nỗ lực không ngừng, năm 2017 là năm hoạt động hiệu quả của CholimexFood, tốc độ tăng trưởng cao: tổng doanh thu 1.604,522 tỷ đồng, tăng trưởng 12,4% so với năm 2016, lợi nhuận trước thuế: 71,235 tỷ đồng, tăng trưởng 12,4% so với năm 2016. Thị trường xuất khẩu đã phát triển được các sản phẩm mới và các khách hàng mới. Thị trường nội địa có sự phát triển, tăng trưởng bền vững trên nền tảng hệ thống phân phối được chuyên nghiệp, rộng khắp, doanh thu nội địa tăng trưởng 20,6% so với năm 2016.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản đầu kỳ 562,7 tỉ đồng, cuối kỳ là 628,299 tỉ đồng tăng 11,66%. Tỷ lệ doanh thu thuần trên tổng tài sản năm 2016 là 253,19%, năm 2017 là 255,25%.

b. Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2017 diễn biến bình thường, không có nợ phải trả quá hạn.

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn: 1,29 lần (>1): chấp nhận được, tài sản ngắn hạn của Công ty đã đảm bảo được khả năng để thanh toán nợ ngắn hạn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Dự báo tình hình

- Thuận lợi:

Sản phẩm luôn ổn định về mặt chất lượng, tạo được uy tín cao trong lòng người tiêu dùng, ngày càng khẳng định vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.

Điều hành kinh tế vĩ mô ngày càng hoàn thiện, các quy định của chính phủ về vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng chặt chẽ cùng với ý thức tiêu dùng ngày càng cao của người dân giúp cho công ty phát huy được thế mạnh của một đơn vị vốn đã hoàn thiện về hệ thống quản trị chất lượng cạnh tranh tốt trên thị trường thực phẩm.

- Khó khăn:

Chi phí đầu vào không ngừng tăng trong khi giá bán ra không thể tăng khiến Doanh nghiệp phải đối mặt với bài toán tiết giảm chi phí đầy khó khăn và thách thức.

Hội nhập kinh tế toàn cầu là cơ hội nhưng cũng là thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam về đổi mới công nghệ, tiếp cận nguồn tài chính dồi dào và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

b. Định hướng phát triển

Hoàn thiện hệ thống phân phối nội địa theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường, phát triển thị trường xuất khẩu ở khu vực cộng đồng chung ASEAN (AEC), thị trường Bắc Mỹ, Nhật và một số thị trường tiềm năng như Nam Phi, Trung Đông, Úc, Bắc Phi.

Đối với thực phẩm đông lạnh, phát triển dòng sản phẩm chay (rau củ các loại) và sản phẩm tôm giá trị gia tăng, đồng thời phát triển thêm các sản phẩm sử dụng thủy hải sản khác: cá, mực ... Đối với thực phẩm chế biến, tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm nước chấm bên cạnh các mặt hàng truyền thống vốn là thế mạnh của Công ty.

Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng, cải tiến máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất và sản lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận khoảng 15% đến 20% mỗi năm.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

- Thực hiện bảo trì bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và giao cho đơn vị có chức năng xử lý các chất thải rắn (thông thường và nguy hại).
- Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp tại cơ quan.
- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động CBCNV tham gia bảo vệ môi trường cùng doanh nghiệp.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Với phương châm “con người là tài sản lớn nhất của Công ty” nên Ban lãnh đạo luôn coi trọng công tác chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo cho họ sự yên tâm để gắn bó lâu dài với đơn vị. Hai đoàn thể là Công đoàn và Đoàn Thanh niên luôn được tạo điều kiện thuận lợi và ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Công ty tổ chức đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động định kỳ mỗi quý/lần. Thỏa ước lao động tập thể được ký kết tại Hội nghị người lao động được tổ chức hằng năm với những lợi ích cho người lao động cao hơn luật.

Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được công ty quan tâm thông qua các hoạt động cụ thể: khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; công ty có phòng y tế để phục vụ cho người lao động; tổ chức tập huấn sơ cấp cứu tại chỗ cho đội sơ cấp cứu và an toàn vệ sinh viên; thực hiện đo kiểm môi trường lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Chính sách của công ty đề ra là “đặt lợi ích sức khỏe của người tiêu dùng lên trên hết” nên việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm là nguyên tắc hàng đầu, phải tuân thủ theo qui trình sau:

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc và chất lượng các nguyên phụ liệu đầu vào, duy trì các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 22000, BRC, ASC, Halal, Kosher . . và các hệ thống Đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội BSCI, ETI.
- Cung cấp thông tin đầy đủ về thành phần, hướng dẫn sử dụng, hạn sử dụng trên bao bì sản phẩm.

Công ty đã thu hút, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 1.400 lao động.

Hằng năm, Công ty vận động người lao động cùng với doanh nghiệp đóng góp cho các quỹ từ thiện xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

- Công ty bảo đảm sản xuất tăng trưởng bền vững mặc dù tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn tác động, bảo toàn và phát triển vốn. Doanh thu và lợi nhuận đạt và vượt mức kế hoạch, tăng thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện tốt các quy định về chế độ tài chính kế toán của nhà nước.
- Công tác tiếp thị sản phẩm được quan tâm, đầu tư đúng mức.
- Trong năm Ban điều hành đã đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Thực hành tiết kiệm tương đối hiệu quả, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động đúng với chế độ chính sách của nhà nước, quy định của công ty và phù hợp với yêu cầu của thị trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo kịp thời trong việc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như các biện pháp ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.
- Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện và giám sát chặt chẽ dự án xây dựng xưởng sauce mới đang trong quá trình xây dựng theo đúng chế độ về xây dựng cơ bản của Nhà nước, cũng như chất lượng công trình và tiến độ hoàn thành.
- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật của các cơ quan nhà nước về chế độ báo cáo tài chính, hợp đồng giao dịch thương mại, hợp đồng lao động ..., cũng như quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước (thuộc bộ tài chính) về việc công bố thông tin đối với Công ty cổ phần đại chúng và Công ty niêm yết.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện quy trình quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, tăng chất lượng sản phẩm cũng như năng suất lao động.
- Tiếp tục chỉ đạo và giám sát chặt chẽ dự án xây dựng xưởng sauce mới theo đúng chế độ về xây dựng cơ bản hiện hành của Nhà nước.
- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng, nhà xưởng kho hàng, đổi mới công nghệ, dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất và sản lượng sản xuất để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm ngày càng tăng cao của thị trường và đặc biệt là để hoàn thành hệ thống chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

V. Báo cáo tài chính

(Xem Báo cáo Tài chính năm 2017 đã kiểm toán đính kèm).

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



Diệp Nam Hải

